

Bản án số: **258/2023/HS-ST**
Ngày 22/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1976, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: số A, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 11/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Xuân T1(đã chết) và bà Hứa Thị D; vợ: Phạm Thị Đ, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/8/2004; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26 tháng 7 năm 2023; có mặt.

*** Bị hại:** anh Nguyễn Chí N năm 1982; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** anh Ngô Doãn T2 (có mặt); chị Vũ Thị A (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty TNHH Q1 chỉ: số A, L, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Q danh: Giám đốc; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T3 lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q2, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh Ngày 30/4/2023, T4 giao điều khiển xe ô tô biển kiểm soát

(BKS) 14B-017.59 chở khách từ thành phố M đến phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh(có giấy phép lái xe theo quy định). Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, T5 khiển xe ô tô theo Quốc lộ B từ xã V đi xã L, thành phố H ngã tư giao giữa đường T và Quốc lộ B K+750 Quốc lộ B, thuộc thôn C, xã T, thành phố H(ngã tư có đèn tín hiệu xanh - vàng - đỏ). Lúc này, phía trước cùng chiều có ô tô (loại 05 chỗ ngồi) đang dừng đèn đỏ (không xác định được biển kiểm soát), khi T5 khiển xe ô tô đến gần ngã tư, thì đèn tín hiệu chuyển màu xanh, thấy xe ô tô phía trước di chuyển thì T6 xi nhan trái, điều khiển xe ô tô đi lán sang làn đường ngược chiều vượt xe ô tô phía trước, để chuyển hướng rẽ trái về phía vào đường T hướng Cầu BCùng lúc, anh Nguyễn Chí N năm 1982, trú tại: thôn Đ, xã S, thành phố H(có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô BKS 14V1-077.50 hướng ngược chiều đi đến (hướng xã L đi xã V, T khoảng cách gần nên anh N1 kịp dừng lại, dẫn đến xe mô tô do anh N2 khiển va vào cửa lên xuống bên phải xe ô tô do Tđiều khiển. Hậu quả: anh N3 thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường vụ tai nạn thể hiện: tai nạn xảy ra tại ngã tư giao nhau có tín hiệu đèn giữa đường 279 với đường TĐường 279 là đường hai chiều, mặt đường bê tông nhựa rộng 11 mét, mỗi chiều đường rộng 5,5 mét được phân chia thành 02 làn đường bằng vạch sơn đơn, liền nét, màu trắng (làn sát mép đường rộng 2 mét, làn sát tâm đường rộng 3,5 mét). Trước nơi xảy ra tai nạn theo các hướng vào nơi giao nhau có cắm các biển báo W.245a “Đi chậm”; biển báo W.209 “Giao nhau có tín hiệu đèn”; biển báo I.423 “Vị trí người đi bộ sang ngang” và có cột đèn tín hiệu hoạt động bình thường. Trên mặt đường có các vạch sơn cho người đi bộ qua đường. Điểm mốc là cột đèn đường số 47 nằm bên phải lề đường 279 theo hướng từ xã V về xã L đường bên trái đường B dài theo hướng từ xã V đi xã L đường chuẩn. Trên mặt đường có đám máu ký hiệu số (1) kích thước (0,7x2,4) mét, điểm đầu đo về hướng xã V17,4 mét, chiều vuông góc là vị trí chân cột đèn số 47; cuối cách mép đường chuẩn là 7,4 mét. Đầu đám máu đo về xã L mét là vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 14V1- 077.50 đổ nghiêng trái, được ký hiệu số (2), tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,6 mét và 5,9 mét. Từ tâm bánh trước xe mô tô đo về phía xã L mét là vị trí tâm vết xước, kích thước (3x6) cm, được ký hiệu số (3), tâm vết cách mép đường chuẩn 4,6 mét. Từ tâm vết xước đo về phía xã L mét chệch sang trái là vị trí tâm đám mảnh vỡ và thực phẩm trên mặt đường, diện (3x12) mét, được ký hiệu số (4), tâm cách mép đường chuẩn 2,9 mét. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo về cầu B là vị trí đầu trục ngoài cùng bánh sau bên phải xe ô tô BKS 14B - 017.59, đầu xe hướng về cầu B hướng về xã V sang trái, được ký hiệu số (5), đầu trục bánh trước bên phải và đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn lần lượt là 8,2 mét và 5,7 mét, từ đầu trục bánh trước bên phải đo về xã L bên phải đường Tkéo dài theo hướng từ phía cầu B phía Tỉnh lộ 326 là 9 mét.

Khám xe ô tô BKS 14B - 017.59 có dấu vết: mặt ngoài sườn xe bên phải có dấu vết trượt xước, cong vênh biến dạng, rách kim loại, mất sơn, bám dính chất

màu đen, đỏ (dạng sơn) diện (520x75)cm, hướng trước sau, gần nhất cách tâm trục bánh trước bên phải 53cm (đo chiều vuông góc). Cạnh ngoài khung phía trước cửa lên xuống xe bên phải và mặt ngoài, phía trên nắp cốp thứ nhất (tính từ trước về sau xe) có dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn, kích thước (20x4,5)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 101cm. Mặt ngoài cánh cửa lên xuống bên phải xe có dấu vết trượt xước kim loại, kính, mất sơn trên diện (53x3,5)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 101 cm. Cạnh ngoài khung phía sau cửa lên xuống xe bên phải và mặt ngoài nắp cốp thứ 2, 3 (tính từ trước về sau xe), ốp vòm chắn bùn bánh sau, có vết trượt xước, rách kim loại, mất sơn bám dính chất màu đen, đỏ (dạng sơn) trên diện (302x75)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 30cm, cao nhất cách đất 105cm. Phần phía trên thân xe bên phải và nẹp chân kính liền kề có vết tỳ miết màu đen, kích thước (178x11,5)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách mặt đất 144cm. Má lốp ngoài bánh sau bên phải có vết tỳ miết cao su, trên diện (78x12)cm, hướng tâm ra ngoài.

Khám xe mô tô BKS 14V1- 077.50 có dấu vết: nửa trên bên phải xe mô tô bị cong vênh, biến dạng, trượt xước sơn, kim loại, gãy vỡ nhựa, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), chất bột màu trắng (dạng bột bả) trên diện (100 x 90)cm, hướng trước sau, phải sang trái. Ốp nhựa đầu xe, ghi đồng bị bung bật, gãy vỡ nhựa, tập trung phía bên phải, hướng trước sau. Đầu ngoài phía trước tay phanh, tay nắm bên phải bị mài xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), kích thước (0,5x0,5)cm, thấp nhất cách đất 99cm, rách cao su, bám dính chất bột trắng, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 101cm. Đèn xi nhan trước và toàn bộ cánh yếm bên phải bị gãy vỡ. Mặt ngoài phía dưới càng giảm xóc trước bên phải bị trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) kích thước (14x1,5)cm, thấp nhất cách đất 27 cm. Phía trước đầu bu lông trục trước bánh trước bên phải, bị trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), kích thước (2x1,5)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 28cm. Cạnh bên phải vành bánh trước bị cong vênh, rách kim loại, hướng ngoài vào tâm, kích thước (20x7)cm, gần nhất cách chân van 32cm. Đầu bàn đạp phanh bị mài xước kim loại, bám dính chất màu xanh, kích thước (3x1)cm, hướng trước sau, thấp nhất cách đất 30cm. Đầu giá đỡ chân trước bên trái bị mài xước kim loại, dính chất bột màu trắng, kích thước (3x3)cm.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 520/KLTTCT-TTPY ngày 19/7/2023 của Trung tâm Pkết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí N4 thời điểm giám định là 69% (*sáu mươi chín phần trăm*).

Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng KCông an tỉnh Qkết luận: xe ô tô biển số 14B - 017.59 và xe mô tô BKS 14V1-077.50 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm giữa hai xe tại mặt ngoài sườn bên phải xe ô tô (phía trước cửa lên xuống) với đầu ngoài tay phanh, tay nắm ghi đồng bên phải xe mô tô. Dấu vết va chạm làm trượt xước kim loại, bong tróc mất sơn ở mặt

ngoài khung trước cửa lên xuống bên phải và mặt ngoài phía trên nắp cửa cốp bên phải (phía trước cửa lên xuống) xe ô tô, có chiều từ trước về sau. Dấu vết va chạm làm trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở đầu ngoài tay phanh bên phải; trượt xước kim loại rách cao su, bám dính chất bột màu trắng ở đầu ngoài tay nắm ghi đông bên phải xe mô tô có chiều từ trước về sau. Khi va chạm hai xe đang di chuyển trên đường. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã L về xã V

Kết luận định giá tài sản số 114/KLĐGTS ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô khách biển số 14B1- 017.59 là 1.183.000 đồng (*một triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*); giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô BKS 14V1-077.50 là 2.452.000đ (*hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Trích xuất dữ liệu hệ thống giám sát hành trình GPS trên xe ô tô 14B-017.59 Camera giám sát hành trình phía trong xe ghi lại: lúc 17 giờ 27 phút 05 giây ngày 30/4/2023, xe ô tô 14B-017.59 vượt bên trái 01 chiếc xe ô tô con màu đen, tốc độ 43 km/h; lúc 17 giờ 27 phút 07 giây ngày 30/4/2023, xe ô tô 14B-017.59 đi vào ngã tư qua vạch người đi bộ sang đường, tốc độ 37km/h; lúc 17 giờ 27 phút 09 giây ngày 30/4/2023, xe ô tô 14B-017.59 chuyển hướng rẽ trái, tốc độ 31 km/h; lúc 17 giờ 27 phút 10 giây ngày 30/4/2023, xe ô tô 14B-017.59 va chạm với 01 xe mô tô ở phần sườn xe bên phải, tốc độ 29 km/h; lúc 17 giờ 27 phút 16 giây ngày 30/4/2023, xe ô tô 14B-017.59 dừng lại.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Trọng T7 nhận phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra còn khai: khi đi đến cách ngã tư Cầu B 40 mét, lúc này đèn tín hiệu màu xanh còn 12 giây, phía trước xe T điều khiển khoảng 10 mét có 01 xe ô tô con đi thẳng theo hướng về xã L muốn rẽ trái về đường T xi nhan trái và tăng tốc để vượt xe ô tô con. Khi qua vạch dừng vào ngã tư, tốc độ xe khoảng 30km/h. T thấy phía ngược chiều có 01 xe ô tô đầu kéo ngoài ra không có phương tiện nào khác nên T8 pha để xin nhường đường. Lúc này khoảng cách giữa xe T và xe đầu kéo khoảng 20 mét, T5 khiến xe chuyển hướng rẽ trái vào đường T tốc độ khoảng 30km/h. Khi qua vị trí vạch chờ đèn đỏ khoảng 15 mét thì T9 sát qua bên phải kính chắn gió phía trước có 01 xe mô tô màu đỏ đen do 01 người đàn ông điều khiển đi trên Quốc lộ B hướng xã L - xã V với tốc độ khoảng 50km/h và vượt bên phải so với xe đầu kéo, cách xe ô tô của T khoảng 10 mét. T chưa kịp xử lý thì đã nghe thấy tiếng va chạm mạnh ở vị trí lên xuống bên phải xe.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Nguyễn Trọng T10 Công ty TNHH Q3 bồi thường cho anh Nguyễn Chí N5 tiền là 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng*). Anh N1 yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Trọng T

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô BKS 14B - 017.59 là của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q4 chiếc xe mô tô BKS 14V1 -

077.50 là của anh Nguyễn Chí N6 quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 229/CT-VKSHL ngày 06 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn T11 T3 về tội “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo, người làm chứng khai như trong quá trình điều tra;

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng T12 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án; trả lại cho Nguyễn Trọng T 01 giấy phép lái xe số 220134016252, do Sở giao thông vận tải cấp ngày 29/10/2019, họ tên: Nguyễn Trọng T; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung vụ án nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu về khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; phù hợp giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống, kết luận giám định đối với các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định dấu vân tay, vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ 25 phút, ngày 30/4/2023, tại đoạn đường thuộc Km13+750 Quốc lộ B, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Trọng T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 14B -017.59 đi hướng từ xã V về phía xã L, T khiên xe ô tô không đúng quy định, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 14V1-077.50 do anh Nguyễn Chí N7 khiên đi hướng ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: Anh N3 tổn thương cơ thể 69% (*sáu mươi chín phần trăm*); xe mô tô BKS

14V1-077.50 bị hư hỏng, thiệt hại 2.452.000 đ (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông như nêu trên của bị cáo, đã vi phạm điểm d khoản 4 Điều 14, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:...

4. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:...

d) Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt...”

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác;...”

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý trực tiếp, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ.

Do đó, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng T13 phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, như Bản cáo trạng đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

b. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;...”

[2] Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe và tài sản của mọi người. Chính vì thế, nhà nước đã có quy định và chế tài nghiêm khắc để xử lý đối với các hành vi vi phạm trên. Bị cáo tuy nhận thức rõ, nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ đã dẫn đến tai nạn và xảy ra hậu quả như nêu ở phần trên. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; đã tích cực, chủ động bồi thường thiệt hại về tài sản, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại, đã thể

hiện sự ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét bị cáo không có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có nhiều tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân. Về nhân thân bị cáo tuy đã bị kết án, nhưng đã chấp hành xong toàn bộ bản án và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị cáo và Công ty TNHH Q5 bị hại đã thỏa thuận xong bồi thường thiệt hại về tài sản, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Công ty TNHH Q6 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không xét.

- Vật chứng trong vụ án gồm các phương tiện giao thông nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên không xét.

- Đối với giấy phép lái xe số 220134016252, do Sở giao thông vận tải cấp ngày 29/10/2019 cho Nguyễn Trọng T14 phải là vật chứng trong vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Xử phạt Nguyễn Trọng T15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án

Giao Nguyễn Trọng T16 Ủy ban nhân dân thị trấn Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Q, tỉnh Quảng Ninh, trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 267/2023/HSST- LCCT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với Nguyễn Trọng T17

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Nguyễn Trọng T 01 giấy phép lái xe số 220134016252, do Sở giao thông vận tải cấp ngày 29/10/2019, họ tên: Nguyễn Trọng T14 phải là vật chứng.

4. Căn cứ căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng T18 chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng